

Số: 53/KH-UBND

Lộc Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Kế hoạch số 4463/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Phú Lộc năm 2019, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2019 với nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Đảm bảo thường xuyên, kịp thời trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành.

b) Nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

##### **2. Yêu cầu**

a) Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phải bám sát các trình tự, thủ tục được quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Hoạt động hệ thống hóa phải được tiến hành định kỳ, kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực.

#### **II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Đối tượng, phạm vi rà soát**

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành đến hết ngày 31/12/2019.

##### **2. Nội dung thực hiện**

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý quy định tại Khoản 1 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát và thuộc một trong các trường hợp: Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; Văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát.

- Rà soát căn cứ vào Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành; Văn bản được rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện ngay khi có căn cứ theo Khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đảm bảo về nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tập hợp, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát, xác định còn hiệu lực theo các tiêu chí quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để hệ thống hóa và phải được đảm bảo về nội dung, trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Mục 5, Chương IX, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực:

Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được quy định tại Điều 153 và Khoản 1, 2, 3 Điều 154 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phải được lập danh mục theo mẫu số 03, 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản được xác định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần phải được đưa vào danh mục để công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công bố chậm nhất là **30/01/2020**.

### **3. Thời gian thực hiện**

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Công chức Văn phòng - Thống kê tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chậm nhất trước ngày **30/01/2020**.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Công chức Tư pháp - Hộ tịch, Công chức Văn phòng - Thống kê:

a) Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản

lý nhà nước của cơ quan mình; có ý kiến về hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của xã, nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tổng hợp kết quả và tham mưu báo cáo theo định kỳ về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân xã.

c) Lập dự toán kinh phí rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL về UBND xã trước ngày **02/11/2019** theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## 2. Trách nhiệm của các ban, ngành cấp xã

a) Phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân xã và các ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trình hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch ban, ngành cấp xã, lập dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh báo cáo UBND xã./.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Nam**